

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1091/2018/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo yêu cầu của ông L. Q. H. và bà Đ. N. A.;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2013 quyển số 01/2007 ngày 05/3/2013 do Ủy ban nhân dân xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp cho ông L. Q. H. và bà Đ. N. A.;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của người yêu cầu:

- Bà **Đ. N. A.**, sinh năm 1985.

Thường trú: 135 Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Phòng 0503, Lô C, chung cư Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **L. Q. H.**, sinh năm 1986.

Thường trú: 135 Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có một con chung tên L. Đ. K. C., sinh ngày 23/9/2014. Ông H. và bà A. thoả thuận giao con chung cho bà A. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông H. cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2018, các bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H., bà A. xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông H. và bà A. nộp, được căn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0004770 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông H. và bà A. đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- VKS Q. Bình Thạnh;
- UBND xã Quang Phú, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thúy Vân